

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST  
Ngày: 17/9/2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tôn Thọ Nuôi

Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Nơi tạm trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị Diệu H, sinh năm 1972, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Nguyễn Thanh G, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (đã chết);

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. Thạch Thị Hoàng O, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

3. Bùi Thị H1, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2022, Nguyễn Văn M, sinh năm 1984, tạm trú tại: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An có quan hệ tình cảm nam nữ với Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1982, tạm trú tại: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến tháng 6 năm 2023, C chia tay với M và tiếp tục có mối quan hệ tình cảm nam nữ với Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981, tạm trú tại: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Trong thời gian này, giữa P và M sử dụng điện thoại di động để nhắn tin qua lại chửi nhau và thách thức đánh nhau.

Đến khoảng 17 giờ ngày 25/9/2023, P điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Lê Văn Tuấn E, sinh năm 1995, nơi thường trú: ấp Ông H2, xã T, huyện T, tỉnh Long An thuê tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An gặp Tuấn E và Mai Văn T2, sinh năm 1988, nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. P nhờ Tuấn E và T2 đến gặp M để nói chuyện và đánh dần mặt M thì Tuấn E và T2 đồng ý. Trước khi đi, Tuấn E có gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N kêu qua chỗ nuôi gà của anh P1 uống cà phê và cho tiền đồ xăng bắt gà cho Tuấn E. Sau đó, Tuấn E điều khiển xe mô tô của Tuấn E chở T2, còn P điều khiển xe mô tô của P đi một mình, cùng nhau đi đến nhà trọ Đ thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm M. Khi đến nhà trọ ĐH 9999, P chỉ cho Tuấn E và T2 biết M đang ngồi trên ghế đá trước cổng nhà trọ bấm điện thoại. Lúc này, Tuấn E điều khiển xe chở T2 dừng lại cách vị trí của M khoảng 03m. T2 xuống xe đi đến và dùng tay đánh vào mặt của M một cái làm rơi điện thoại di động của M xuống đất. M đứng dậy bỏ chạy vào bên trong nhà trọ và đóng khép cửa cổng lại. Cùng thời điểm này, N điều khiển xe mô tô chở Cao Đăng Minh K và Nguyễn Văn H3; Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô chở Hồ Nhật H4, cùng đi uống cà phê. Khi đi đến đoạn đường đá xanh rẽ vào lộ 8 Bình khoảng 50m, N nhìn thấy Tuấn E đang cãi nhau với người khác ở ngoài lộ phía trước cửa cổng nhà trọ ĐH 9999 nên N điều khiển xe chở K và H3 đến vị trí chỗ Tuấn E để xem; D điều khiển xe chở H4 chạy theo sau N. Lúc này tại nhà trọ, nhóm của Tuấn E gồm có Tuấn E, P, T2, H4, K, H3, D, N. Tuấn E, P, N, H3, H4 dùng tay kéo cửa rào ra, rồi cùng chạy vào bên trong khu nhà trọ để đánh nhau với M. Khi vào bên trong nhà trọ, Tuấn E dùng tay đánh M; N, H3, H4 dùng tay đánh nhau với Nguyễn Thanh G, sinh năm 2000, Nơi thường trú: ấp H, Đ, T, An Giang là em rể của M. Khi đó, G hô lớn “lấy dao chém tụi nó” và chạy vào phòng trọ lấy một con dao bằng kim loại (Dao có đặc điểm: dài 33,2cm; cán bằng nhựa màu đen) cầm con dao trên tay ra đuổi chém nhóm Tuấn E. Thấy vậy, nhóm Tuấn E bỏ chạy ra khỏi nhà trọ về các hướng khác nhau. Giàu tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo sau N chạy về hướng ra đường L B. N chạy được khoảng 30 mét thì nhìn thấy Giàu có cầm dao

đuổi theo gần kịp nên N dùng tay phải lấy một con dao bấm xếp bằng kim loại (Dao có đặc điểm: dài 24cm, mũi dao nhọn) từ trong túi quần ra cầm trên tay và bấm nút mở lưỡi dao ra theo hướng thẳng về trước. N tiếp tục chạy rẽ trái vào đám cỏ rạp theo vách tường của nhà người dân ra phía sau nhà đến khu vực vũng rau muống phía sau tiệm cho thuê rạp cưới Út V. Lúc này, G đuổi theo kịp N và N bị trượt chân té lũng chân trái xuống vũng rau muống (Độ sâu mực nước đo lúc khám nghiệm hiện trường là 30cm; độ sâu đo lúc thực nghiệm điều tra là 15cm). N vừa quay người lại thì G chạy đến đứng cách N khoảng 80cm, hơi lệch về phía tay trái của N. Giàu cầm dao trên tay phải đâm vào mặt ngoài cánh tay trái của N một cái. N dùng tay trái chụp lấy phần giữa lưỡi dao của G làm cho mũi dao trượt về hướng lên trên gần vai trái gây thương tích. Sau đó, N dùng con dao bấm đang cầm trên tay phải đâm thẳng theo hướng ngang trúng vào vùng nách bên trái của G một cái. N nhìn thấy nách của G bị chảy máu nên N kêu G bỏ dao ra. G bỏ dao ra; N nói “câu chuyện này không liên quan gì đến tôi và ông”. Sau đó, N cầm con dao của N và con dao của G đi bộ ra hướng đường lộ 8 B. N tiếp tục đi về hướng chợ chiều khoảng 500m, rồi rẽ vào đường đá xanh Tư Lửa. Khi đó, N dùng điện thoại di động gọi cho Tuấn E nói N bị đâm và nhờ Tuấn E đến chở đi bệnh viện cấp cứu. Nghe vậy, Tuấn E nhờ Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 05/5/1997, nơi thường trú: Tổ C, Khóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô chở Tuấn E đi tìm N đưa đi bệnh viện thì S đồng ý. S điều khiển xe mô tô chở Tuấn E đến cuối đường H thì Tuấn E thấy T2 đang dùng tay kẻ N đi tới. Tuấn E nhìn thấy trên người N dính nhiều máu và trên tay trái của N có cầm hai con dao dính máu. S dừng xe lại, Tuấn E và T2 đỡ N lên xe, rồi Tuấn E lấy hai con dao trên tay của N để S chở T2 đưa N đến bệnh viện cấp cứu; lúc này N đã ngất xỉu do bị thương chảy nhiều máu. Do lúc Tuấn E lấy hai con dao của N bị dính máu trên tay nên Tuấn E đi rửa tay tại mương nước cấp đường và lấy hai con dao này cùng đi rửa máu; sau đó, Tuấn E bỏ hai con dao trên vào thùng rác. S và T2 đưa N đến phòng khám N1 thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cấp cứu và N được chuyển đến Bệnh viện huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị vết thương. Riêng, Nguyễn Thanh G được người thân đưa đến phòng khám N1 để cấp cứu nhưng G đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bút lục số: 201-218; 221-296; 300-340; 389-392; 418-421.

\* Tại Kết luận giám định tử thi số: 1045 ngày 19/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L đối với Nguyễn Thanh G, sinh năm 2000, nơi thường trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang như sau:

#### 1. Các kết quả chính

##### 1.1. Kết quả khám nghiệm

- Trên đường nách giữa bên trái có một vết thương hở, bờ mép sắc gọn có hình bầu dục, kích thước (2,4x1)cm, sâu 14cm thủng gian sườn 3-4 đứt một phần sườn số 04, thủng thấu thùy trên phổi trái và màng ngoài tim, thủng thành tâm thất trái và van nhĩ thất trái.

##### 1.2. Kết quả giám định độc chất

- Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,68mg/100ml.

## 2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương hở đường nách giữa bên trái thấu ngực thủng tim, phổi.

\* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 179 ngày 01/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L như sau:

### 1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo lớn vùng mặt trước ngoài cánh tay trái.

- 01 sẹo nhỏ vùng lòng bàn tay trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu N tại thời điểm giám định là 04%.

\* Tại Kết luận giám định độc chất số: 338 ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần của Nguyễn Thanh G, sinh năm 2000, nơi thường trú: ấp H, Đ, T, An Giang là 0,68mg/100mL (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100mL).

\* Tại Kết luận giám định số: 6611 ngày 06/11/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Trên lưỡi dao xếp bằng kim loại màu đen dài 24cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao dài 10cm có hiện diện AND của Nguyễn Văn G1.

- Trên con dao dài 33,2cm; cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 22cm, bản rộng 04cm có hiện diện kiểu gen (AND) lẫn của nhiều đối tượng. Không truy nguyên được cá thể từ kiểu gen này.

- Lưu các kiểu gen trên tại Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1.

\* Tại Kết luận giám định số 34 ngày 04/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Các đoạn video trong đĩa DVD (ký hiệu A) cần giám định nêu trên không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép.

\* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (Một) con dao xếp bằng kim loại màu đen dài 24cm, cán dao dài 14cm, lưỡi dao dài 10cm.

- 01 (Một) con dao dài 33,2cm; cán bằng nhựa màu đen.

- 01 (Một) nón lưỡi trai (nón vải).

- 01 (Một) đôi dép màu nâu đen.

- 01 (Một) đôi dép kẹp.

- 01 (Một) đôi dép da màu nâu.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSLA-P2 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử Nguyễn Hữu N về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hữu N thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị Mộng T1 thỏa thuận về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 209.552.000đ và bị cáo N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị H5, sinh ngày 14/6/2020 (con bị hại Nguyễn Thanh G) mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu H5 đủ 18 tuổi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T xác định đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000đ, do Nghĩa là con ruột nên ông T không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại cho ông T số tiền này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 126; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Bùi Thị H1, xét hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 25/9/2023, Nguyễn Hữu N điều khiển xe mô tô chở Cao Đăng Minh K và Nguyễn Văn H3; Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô chở Hồ Nhật H4 cùng đi uống cà phê. Trên đường đi, N nhìn thấy Lê Văn T3 Em đang đứng phía trước cổng nhà trọ ĐH 9999 thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cãi nhau với Nguyễn Văn M nên N điều khiển xe chở K và H3 chạy vào chỗ của Tuấn E để xem; D chở H4 chạy theo sau. Lúc này tại nhà trọ, nhóm của Tuấn E gồm có Tuấn E, P, T2, H4, K, H3, D, N và cửa cổng rào nhà trọ đã đóng lại. Tuấn E, P, N, H3, H4 dùng tay kéo cửa rào ra, rồi cùng chạy vào bên trong khu nhà trọ để đánh nhau với M. Khi vào bên trong nhà trọ, Tuấn E dùng tay đánh M; N, H3, H4 dùng tay đánh nhau với Nguyễn Thanh G là em rể của M. G chạy vào phòng trọ lấy một con dao dài 33,2cm cầm trên tay ra đuổi chém nhóm Tuấn E. Thấy vậy, nhóm Tuấn E bỏ chạy ra khỏi nhà trọ về các hướng khác nhau. Giàu tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo sau N chạy về hướng ra đường L B. Trong lúc bị G rượt đuổi, N dùng tay phải lấy một dao bấm xếp dài 24cm, mũi dao nhọn từ trong túi quần ra cầm trên tay và tiếp tục chạy ra đến khu vực vũng rau muống phía sau tiệm cho thuê rạp cưới Út V. Lúc này, N bị trượt lủng chân trái xuống vũng rau muống thì lúc này G chạy đến dùng dao đang cầm trên tay đâm một cái vào mặt ngoài cánh tay trái của N; N dùng tay trái chụp lấy phần lưỡi dao của G làm cho mũi dao trượt về hướng lên trên gần vai trái gây thương tích 4%. Lúc này, N dùng tay phải đang cầm con dao đâm một cái theo

hướng ngang trúng vào nách bên trái của G gây mất máu cấp do vết thương hở đường nách giữa bên trái thấu ngực thủng tim, phổi dẫn đến G tử vong. Xét thấy khi bị G bất ngờ dùng dao tấn công xâm phạm sức khỏe của N, để ngăn chặn hành vi trái pháp luật của G và bảo vệ sức khỏe, tính mạng của mình thì N có nhiều giải pháp nhằm chống trả lại sự tấn công. Tuy nhiên N dùng dao đâm lại gây ra cái chết cho G là quá mức cần thiết. Do đó, Nguyễn Hữu N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng của mình gây ra.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì chống trả một cách quá mức cần thiết đối với hành vi rượt đuổi và tấn công quyết liệt của bị hại nên bị cáo dùng dao đâm bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người. Sự việc xuất phát từ việc xô xát bằng tay giữa bị cáo N, H3, M và G nhưng anh G chạy về nhà lấy dao rượt đuổi và tấn công bị cáo vào đường cùng là ao rau muống, bị cáo chạy xuống và bị lún chân dưới ao rau muống. Bị hại G tiếp tục nhảy xuống và dùng dao tấn công bị cáo N nên bị cáo phải chống trả là tình thế buộc phải phòng vệ đối với sự tấn công này của bị hại. Nhưng bị cáo N dùng dao đâm chết bị hại là quá mức cần thiết của sự chống trả nên là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mộng T1 là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường số tiền là 209.552.000 đồng chi phí mai táng và cấp dưỡng 1.000.000 đồng mỗi tháng cho cháu Nguyễn Thị H5 (sinh ngày 14/6/2020) là con ruột của Nguyễn Thanh G, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu H5 đủ 18 tuổi, bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo N đã tác động cha ruột là Nguyễn Văn T khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Do đó bị cáo N còn phải bồi thường số tiền 189.552.000 đồng và tiền cấp dưỡng cháu Nguyễn Thị H5 (sinh ngày 14/6/2020) mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu H5 đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao xép bằng kim loại màu đen dài 24cm, 01 (một) con dao dài 33,2cm, cán bằng nhựa màu đen là hung khí gây án; 01 (một) nón lưỡi trai (nón vải) là của bị hại; 01 (một) đôi dép da màu nâu đen; 01 (một) đôi dép kẹp và 01 (một) đôi dép da màu nâu là các tài sản thu

giữ tại hiện trường, không xác định chủ sở hữu. Xét thấy, tại phiên tòa không ai yêu cầu nhận lại và các vật chứng này không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với các đối tượng như Tuấn E, K và H3, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đã xử lý vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu N** phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 126; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2023.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu N 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm phải bồi thường số tiền là 189.552.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại (do chị Nguyễn Thị Mộng T1 đại diện nhận) và bị cáo N có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn Thị H5 (sinh ngày 14/6/2020) mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị H5 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 9.477.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao xếp bằng kim loại màu đen dài 24cm; 01 (một) con dao dài 33,2cm, cán bằng nhựa màu đen; 01 (một) nón lưỡi trai (nón vải); 01 (một) đôi dép da màu nâu đen; 01 (một) đôi dép kẹp và 01

(một) đôi dép da màu nâu. Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, trong phạm vi có liên quan.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TADNCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**